

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
Q B
THÀNH PHỐ H**

Bản án số: 03/2024/HSST
Ngày 08/01/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN Q B, THÀNH PHỐ H**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Phương Lan

Bà Hoàng Thị Thuỳ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọt, là thư ký Tòa án nhân dân Q B

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Q B, thành phố H tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Q B, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 342/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 335/2023/QĐ- ST ngày 28 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Đặng Quang M**, sinh ngày 20/4/2005, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; HKTT: TDP Đ3, phường Đ, Q B, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Bùi Đình C – SN 1979; Con bà: Đặng Thị L sinh năm: 1979; Vợ: Chưa có; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Danh bản, chỉ bản số 524 lập ngày 10/10/2023 tại công an Q B; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt ngày 02/10/2023. Hiện đang tạm giam tại trại giam số 1 - Công an Thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

1. Anh Phạm Hồng Q, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

HKTT: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh T

2. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

HKTT: CH 1009 – E4, Chung cư Ecohome 1, phường Đ, quận B, Thành phố H

3. Anh Lê Văn V sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Cư trú: Phòng 602, sảnh B, E1, khu đô thị Ecohome 1, phường Đ, quận Bắc Từ Liêm.

4. Chị Đặng Thị H, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Cư trú: Phòng 2304, N03, Ecohome 3, phường Đ, quận B, Thành phố H

5. Chị La Thị L, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Cư trú: Chung cư Ecohome 1, phường Đ, quận B, Thành phố H

6. Anh Nguyễn Viết T, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Cư trú: TDP Hoàng Xá, phường L, quận B, Thành phố H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 01/10/2023, công an phường Đ, quận B, H tiếp nhận đơn trình báo của anh Khuất Văn D (SN 1980, HKTT: Thôn 7, Ba Trại, Ba Vì, Hà Nội) là bảo vệ khu chung cư Ecohome 1, phường Đ về việc khu chung cư bị trộm cắp xe đạp tại các hầm để xe vào các ngày 28,29, 30/9/2023. Công an phường Đ đã phối hợp với tổ bảo vệ an ninh khu chung cư rà soát phát hiện Bùi Đăng Quang M ở khu vực tòa E4. M khai nhận đã trộm cắp 6 xe đạp mang bán tại các cửa hàng sửa chữa xe ở phố K và N, phường Đ.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 11h30 ngày 27/9/2023, Bùi Đăng Quang M trong lúc ngồi xem Youtube tại quán Intenet tại địa chỉ số 521 đường Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, H phát hiện anh Phạm Hồng Q ngồi ở máy đổi điện đang ngủ quên, điện thoại Iphone 7 plus màu đen của anh Q để ở trên bàn, cạnh bàn phím. Do trước đó khoảng 3-4 ngày, M bị mất điện thoại cùng loại tại quán nên đã nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại của anh Q để xem có phải là điện thoại của M không. M dùng tay phải luồn dưới hai màn hình máy tính để giữa 2 người trộm cắp chiếc điện thoại của anh Q, cho vào túi áo rồi ra thanh toán tiền và rời khỏi quán Intenet. M kiểm tra thấy không phải là điện thoại của mình nên đã mang điện thoại đến cửa hàng sửa chữa điện thoại ở số 30 đường Đức Thắng, phường Đ, quận B, H bán cho anh Lê Văn T (SN 1991, HKTT: Thôn Giếng, Tiên Lục, Lạng Giang, Bắc Giang) được 500.000đồng.

Đến khoảng 13h ngày 28/9/2023, M một mình đi bộ từ nhà vào chung cư Ecohome 1, phường Đông Ngạc, Q Bắc Từ Liêm, H mục đích để trộm cắp tài sản. M vào hầm để xe tòa nhà E1b trộm cắp chiếc xe đạp địa hình màu xanh đen khung xe có chữ RAMMFLO của anh Lê Văn V (SN 1981, HKTT: Thôn Ngãi Cầu, An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội). M dắt xe đạp qua cổng bảo vệ rồi mang xe đến cửa hàng sửa

chữa xe đạp của chị Nguyễn Thị N trên đường Kê Vẽ, phường Đông Ngạc. Lúc này, chị N và chồng là anh Nguyễn Văn H đang làm việc tại cửa hàng. M hỏi chị N có mua xe đạp cũ không, chị N hỏi nguồn gốc xe thì M nói là xe của gia đình không dùng nữa nên bán, vẫn còn 2 xe đạp nữa để ở nhà, nếu mua thì đem ra bán luôn. Chị N và anh H bảo M cứ đem xe ra. M để xe đạp lại cửa hàng của chị N rồi quay lại chung cư Ecohome 1 lần lượt trộm cắp tiếp 2 xe đạp mang ra cửa hàng của chị N gồm: 01 xe đạp địa hình, thân xe màu trắng có chữ “Takegawa” của chị Nguyễn Thị C (SN 1977, HKTT: Phòng 1009 E4, Ecohome 1) và 01 xe đạp địa hình, thân xe màu đen đỏ có chữ “Forever” của chị La Thị L (SN 1994, HKTT: Cẩm Xuyên, Cẩm Xuyên, Hiệp Hòa, Bắc Giang) để ở hầm để xe tòa nhà E1b và E4. Chị N và anh H thỏa thuận mua 3 chiếc xe đạp của M với giá 1.100.000đồng. Việc mua bán được lập giấy viết tay. M nói dối tên là Nguyễn Trung S ký nhận vào bên bán.

Đến tối cùng ngày 28/9/2023, M lại đến quán Intenet tại địa chỉ số 521 đường C thì gặp anh Q. Anh Q hỏi M về chiếc điện thoại M đã trộm cắp của anh Q thì M thừa nhận. Anh Q đã báo công an phường Cổ Nhuế 2 đưa M về trụ sở làm việc. Công an phường C 2 đã dẫn giải M chỉ địa điểm bán điện thoại của anh Q. Tại đây, M đã trả lại số tiền 500.000đồng cho anh T. Công an phường C 2 đã lập biên bản thu giữ vật chứng chiếc điện thoại, sau đó cho M về.

Đến chiều tối ngày 29/9/2023, M lại vào hầm để xe tòa nhà E1b chung cư Ecohome 1 trộm cắp liền một lúc 02 chiếc xe đạp gồm 01 xe đạp địa hình thân xe màu đen đỏ có chữ “Soulbike” của chị La Thị L và 01 xe đạp địa hình, khung xe màu xanh đen “BRAVEWILL” của anh Nguyễn Viết T (SN 1977, HKTT: TDP Hoàng Xá, Liên Mạc, Bắc Từ Liêm, H mang đến cửa hàng sửa chữa xe đạp trên phố Kê Vẽ bán cho chị Nguyễn Thị D (SN 1980, HKTT: TDP Đông Ngạc 5, Đông Ngạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội) được 600.000đồng. M nói dối chị D là xe của gia đình, bố mẹ mới mua cho xe điện nên không dùng nữa.

Chiều ngày 30/9/2023, M tiếp tục vào hầm để xe tòa nhà E4 chung cư Ecohome 1 trộm cắp chiếc xe đạp địa hình màu đen, khung xe có chữ “Trinx của chị Đặng Thị H (SN 1982, HKTT: Thanh Xuân, Sóc Sơn, Hà Nội) mang đến cửa hàng sửa chữa xe đạp trên phố Nhật Tảo, phường Đông Ngạc bán cho ông Nguyễn Ngọc X được 350.000đồng. M nói dối ông X là xe của gia đình, bố mẹ mới mua cho xe máy nên không dùng nữa.

Đến trưa ngày 01/10/2023, M tiếp tục vào chung cư Ecohome 1 thì bị bảo vệ và công an phường Đông Ngạc phát hiện đưa về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại Iphone 7 màu đen (do anh Lê Văn T giao nộp)

- 01 xe đạp địa hình, thân xe màu trắng có chữ “Takegawa”; 01 xe đạp địa hình, thân xe màu đen đỏ có chữ “Forever” và 01 xe đạp địa hình, thân xe màu đen xanh có chữ “Rammflo” (do chị Nguyễn Thị N giao nộp)

- 01 xe đạp địa hình, thân xe màu đen đỏ có chữ “Sulbike” và 01 xe đạp địa hình, thân xe màu đen xanh có chữ “Bravewill” (do chị Nguyễn Thị D giao nộp)

- 01 xe đạp địa hình, thân xe màu đen có chữ “Trynx” (do ông Nguyễn Ngọc X giao nộp).

Kết luận định giá tài sản số 817 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Q B kết luận:

- 01 điện thoại Iphone 7 Plus 32GB màu đen trị giá 1.700.000đồng.

- 01 xe đạp địa hình, thân xe màu trắng có chữ “Takegawa” trị giá 1.500.000đồng.

- 01 xe đạp địa hình, thân xe màu đen đỏ có chữ “Forever” trị giá 800.000đồng.

- 01 xe đạp địa hình, thân xe màu đen xanh có chữ “Rammflo” trị giá 800.000đồng.

- 01 xe đạp địa hình, thân xe màu đen đỏ có chữ “Sulbike” trị giá 800.000đồng.

- 01 xe đạp địa hình, thân xe màu đen xanh có chữ “Bravewill” trị giá 800.000đồng.

- 01 xe đạp địa hình, thân xe màu đen có chữ “Trynx” trị giá 1.500.000đồng.

Tổng cộng: 7.900.000đồng

Tại cơ quan điều tra, Bùi Đăng Quang M khai nhận hành vi của mình như trên và khai: sau khi được cơ quan công an cho về (ngày 28/9/2023), M bị một đối tượng lạ mặt gửi clip qua tin nhắn facebook về việc M nhận trộm cắp tài sản, yêu cầu đưa tiền nếu không sẽ đăng lên mạng xã hội. Do lo sợ nên M mới tiếp tục trộm cắp tài sản để có tiền đưa cho đối tượng đó. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho M đăng nhập vào tài khoản facebook của M nhưng không phát hiện được tài liệu liên quan. Ngoài lời khai của M cũng không có căn cứ nào khác chứng M nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, mở rộng điều tra.

Đối với chị Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Ngọc X đã mua xe đạp của Bùi Đăng Quang M nhưng không biết là tài sản do M trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý. Ông Bùi Đình C (bố của Bùi Đăng Quang M) đã trả lại cho chị Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Ngọc X toàn bộ số tiền đã bỏ ra mua xe đạp của M

Ngày 15/11/2023, cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng số 130 trả lại điện thoại cho anh Phạm Hồng Q, trả lại 6 chiếc xe đạp cho các bị hại là chị La Thị L, Nguyễn Viết T, Nguyễn Thị C, Lê Văn V và Đặng Thị H. Các anh chị Q, L, T, C, V và H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường.

Những người bị hại và người có quyền lợi N vụ liên quan đều có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho Bùi Đăng Quang M.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Bản cáo trạng số 303/CT - VKS ngày 09/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Q B quyết định truy tố bị cáo Bùi Đăng Quang M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 điều 173; Điều 38; Điểm s, b khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 08 đến 12 tháng tù;

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: không

Về dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu đề nghị gì khác nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự 200.000 đồng quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra – Công an Q Bắc Từ Liêm; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Q Bắc Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác, đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 27/9/2023 đến ngày 30/9/2023, Bùi Đăng Quang M đã lén lút lấy tài sản của chủ sở hữu gồm: 01 chiếc điện thoại iphone 7 trị giá 1.700.000đồng của anh Phạm Hồng Q tại quán Internet số 521 đường Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, Q Bắc

Từ Liêm, H và 06 chiếc xe đạp địa hình tổng trị giá 6.200.000đồng của anh Lê Văn V, chị Nguyễn Thị C, chị La Thị L, anh Nguyễn Viết T và chị Đặng Thị H tại khu chung cư Ecohome 1, phường Đ, quận B, Thành phố H. Tổng trị giá tài sản mà M chiếm đoạt của những người bị hại là 7.900.000đồng. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là thanh niên đang trong độ tuổi lao động, không tìm cho mình một việc làm có thu nhập hợp pháp mà chủ động lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội với mục đích chiếm đoạt tài sản, bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Mặc dù các lần thực hiện hành vi của bị cáo không đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần trở lên nhưng cũng thấy ý thức chủ quan của bị cáo, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Ngày 27/9/2023, sau khi bị cáo trộm cắp tài sản là chiếc điện thoại iphone 7 của anh Phạm Hồng Q, cơ quan công an đã yêu cầu bị cáo chuộc điện thoại để trả cho người bị hại, đã giáo dục răn đe bị cáo nhưng bị cáo không lấy đó là bài học, mà vẫn thực hiện hành vi phạm tội, ngày 29/9, 30/9/2023 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 6 chiếc xe đạp địa hình, đủ thấy thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống chung xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét thái độ của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, thành khẩn khai nhận tội, tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại, bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường số tiền cho những người mua tài sản của bị cáo, nhân thân tốt, lần đầu bị đưa ra xét xử để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự;

[5] Về dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[6] Vật chứng vụ án: Không

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Bùi Đăng Quang M phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s, b - khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Bị cáo Bùi Đăng Quang M 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt ngày 02/10/2023

Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

3. Vật chứng vụ án: không

4. Về dân sự: Không

5. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng
- VKS ND Q B
- Công an Q B
- Chi cục THA dân sự quận B
- Lưu HS

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tuyết